

Bản án số: 77/2025/HS-ST

Ngày: 23-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh

Bà Trần Nguyệt Mai

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tùng Lâm
– Thư ký viên Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đầu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2025, Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 86/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Kim H (tên gọi khác: H1), sinh ngày 24 tháng 4 năm 1981, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi thường trú: Số 15 đường số A, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Học vấn: 02/12; Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn H3; con bà: Hồng N; Có vợ tên Huỳnh Kim N1; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2024 (có mặt tại phiên tòa).

2. Trần Kim L (tên gọi khác: L1), sinh ngày 01 tháng 02 năm 1974, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 681/1M HG, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số 17 đường số A, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lái xe; Học vấn: 02/12; Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn H3; con bà: Hồng N; Có vợ tên Tăng Thị C2 (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2003; Tiền án: không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2024 (có mặt tại phiên tòa).

3. Hồng Ngọc T (tên gọi khác: T1), sinh ngày 12 tháng 10 năm 1967, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; Nơi thường trú: 34 NNT, Phường N, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Học vấn: 02/12; Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn H3; con bà: Hồng N; Có chồng tên Thái Thành Đ; Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2024 đến ngày 24/01/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

4. Thái Gia T2 (tên gọi khác: C), sinh ngày 21 tháng 9 năm 1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi thường trú: 34 NNT, Phường N, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; Học vấn: 11/12; Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thái Thành Đ; con bà: Hồng Ngọc T; Có vợ tên Võ Thị Y P; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

5. Thái Gia H2 (tên gọi khác: H3), sinh ngày 08 tháng 5 năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi thường trú: 34 NNT, Phường N, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Học vấn: 09/12; Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thái Thành Đức; con bà: Hồng Ngọc T; Có vợ tên Lê Huỳnh Thúy H4; có 01 người con sinh năm 2025; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2024 đến ngày 24/01/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Phan Ngọc N, sinh năm 1959; Nơi cư trú: 193 TT, Phường M, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bà Đặng Thị R, sinh năm 1963; Nơi cư trú: 193 TT, Phường M, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Ông Phan Nam C1, sinh năm 2001; Nơi cư trú: 193 TT, Phường M, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4. Ông Phan Anh Q, sinh năm 1990; Nơi cư trú: 193 TT, Phường M, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

5. Bà Hồng Ngọc B, sinh năm 1971; Nơi cư trú: 179 TT, Phường M, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 12/11/2022, ông Trần Kim H chở chị ruột của mình là bà Hồng Ngọc B đến ngã tư HTQ - TT, Phường M, Quận E để ăn sáng. Ông H dừng xe ngay ngã tư ăn sáng, còn bà B đi bộ đến nhà của người quen tại số 192 TT, Phường M, Quận E chơi. Tại đây, bà B có nói chuyện điện thoại với bạn, trong lúc nói chuyện điện thoại, bà B có chửi thề thì bà Đặng Thị R (là dì của chồng đã ly hôn với bà B) về đến nhà của bà R tại số 193 TT, Phường M, Quận E có nghe bà B chửi nên nghĩ bà B chửi mình. Lúc này, bà R chửi lại, sau đó hai bên xảy ra cự cãi và đánh nhau bằng tay không. Phan Nam C1, Phan Anh Q (C1 là con ruột bà R, Q là con rể bà R) thấy bà R đánh nhau với bà B nên cùng H đến can ngăn. Lúc này, bà B gọi điện thoại cho Thái Gia T2 (cháu bà B) đến đánh nhau với bà R còn H gọi điện cho Trần Kim L (anh của H) đến để đánh lại bà R. Thái Gia T2 rủ bà Hồng Ngọc T (mẹ ruột của T2) và Thái Gia H2 (anh ruột T2) đến để đánh lại bà R. Khi đến nơi Hồng Ngọc B, Trần Kim H, Hồng Ngọc T, Thái Gia H2, Thái Gia T2 đứng bên ngoài trước nhà số 193 TT, Phường M, Quận E còn bà R, ông Phan Ngọc N (chồng bà R), Phan Nam C1 và Phan Anh Q đứng trong nhà 193 TT, Phường M, Quận E. Lúc này nhóm bà B và nhóm bà R tiếp tục xảy ra cự cãi với nhau. Nhóm của bà B tiến lại gần chuẩn bị đánh về phía nhóm bà R thì ông N cùng bà R xô đẩy H2 và bà T ra ngoài, H2 lao vào đánh ông N và bà R bằng tay không. H2 tháo nón bảo hiểm đánh vào người ông N và xô ông N vào bên trong, T2 và ông H cũng lao vào đánh nhau ông N và bà R. T2 lao đến dùng tay đánh và cầm một cái lư hương bằng sứ (để trên đồng sắt trước nhà ông N) đập vào đầu ông N hai cái gây thương tích, lư hương bị vỡ làm tro bụi bay khắp nơi. Q nhìn thấy ông N bị đánh nên Q lao vào đánh nhau bằng tay không với H, T2 và H2. Lúc này, do thấy ông N (cha ruột C1) bị đánh nên C1 cầm một cây sắt (hình trụ tròn, dài khoảng 60 cm) để phía dưới nền đất nhà 193 TT đánh về phía nhóm ông H, T2 và H2 thì trúng vào tay trái của H gây thương tích. Lúc này, Q dùng tay đánh trả lại ông H rồi đẩy ông H ra phía ngoài, thì H2, T2, T cũng lùi ra phía ngoài. Sau đó, Trần Kim L (anh ruột H) chạy xe đến, cầm dao tự chế bằng kim loại (dài khoảng 70 cm) chạy vào nhà 193 TT rượt đuổi thì Q bỏ chạy. T2 thấy L cầm dao nên dùng tay giật con dao trên tay L ném đi (không thu hồi được). Sau đó, Công an Phường 12, Quận 5 đến mời tất cả mọi người về trụ sở Công an Phường để làm rõ vụ việc. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra Đặng Thị R khai phù hợp với nội dung vụ án đã nêu, bà R khai: Ban đầu R và bà B cãi nhau thì bà R và bà B lao vào đánh nhau bằng tay, chân. Bà B vật bà R ngã xuống đất, bà R dùng tay nắm cổ áo của bà B giằng co nhưng không gây ra thương tích cho bà B. Trong lúc giằng co, bà B dùng tay đánh vào gò má trái của bà R và dùng chân đạp trúng vào dưới xương sườn của bà R nhưng không gây ra thương tích. Lúc này, có

người đến can ngăn, bà R đứng dậy thì phát hiện bị trầy xước mặt ngoài khuỷu tay phải, ngón 3 và ngón 5 tay phải bị sưng đau. Sau đó bà R đi về nhà. Tiếp sau đó, nhóm người của bà B đi đến trước nhà của bà R tại số 193 TT, Phường M, Quận E xông vào xô xát với ông Phan Ngọc N. Trần Kim H dùng tay đánh ông N và Phan Nam C1, Thái Gia T2 dùng lư hương đập vào đầu ông N, Hồng Ngọc T và Thái Gia H2 dùng nón bảo hiểm đánh vào người ông N. Do đó, Phan Nam C1 lấy một cây sắt dạng trụ tròn đánh vào nhóm người của bà B, Trần Kim H chạy vào dùng tay đánh vào đầu bà R.

Hồng Ngọc B khai phù hợp với lời khai của Đặng Thị R: Trong lúc cự cãi với bà R thì bà R và bà B đánh nhau bằng tay không, bà R dùng tay đánh trúng vào mắt trái và ngực bà B gây sưng bầm. Sau khi được can ngăn thì bà B tiếp tục gọi Thái Gia T2 đến đánh nhau. Sau đó, có Trần Kim H, Hồng Ngọc T, Thái Gia H2, Thái Gia T2 đến cự cãi trước nhà bà R, bà R thấy Thái Gia H2 có dùng nón bảo hiểm và T2 có dùng lư hương đánh ông Phan Ngọc N. Lúc này, Phan Nam C1 cầm một cây gậy sắt đánh vào nhóm bà B nhưng không rõ có đánh trúng ai. Tiếp đó, Trần Kim L cầm 01 dao tự chế chạy đến rượt đuổi Phan Nam C1, bà B đứng bên ngoài la hét và cổ vũ cho nhóm của bà B lao vào đánh nhóm bà R.

Lời khai của Phan Ngọc N, Phan Nam C1 và Phan Anh Q phù hợp với nhau: Trong lúc nhóm bà B xông vào nhà ông N, bà R thì ông N có xô đẩy người bên nhóm B ra ngoài thì Trần Kim H lao vào dùng tay đánh vào người ông N và Phan Nam C1, Thái Gia H2 lao đến dùng nón bảo hiểm màu đỏ đánh vào người ông N. Tiếp đó, Thái Gia T2 lao đến cầm lư hương đập trúng vào đầu ông N gây thương tích và làm vỡ lư hương, tro bụi bay khắp nơi. Sau đó, T2 tiếp tục lấy một cái lư hương khác đập vào đầu ông N gây thương tích. Lúc này, C1 lấy một cây sắt dạng trụ tròn khác đánh về phía ông H thì ông H giơ tay trái lên đỡ lại làm cây sắt trúng vào cánh tay trái, Q xô ông H ra ngoài và dùng tay đánh trả lại ông H. Tiếp đó, Trần Kim L cầm 01 dao tự chế chạy đến rượt đuổi Phan Nam C1, bà B đứng bên ngoài la hét và cổ vũ cho nhóm của bà B lao vào đánh nhóm bà R.

Lời khai của Thái Gia T2, Thái Gia H2, Hồng Ngọc T, Trần Kim L khai phù hợp với nhau: Vào ngày 12/11/2022, khi T2 đang ở nhà thì bà Hồng Ngọc B nhắn tin kêu qua chợ sắt HTQ để đánh nhau. Khi đến nơi T2 cùng H2, T, H, B cự cãi với gia đình bà R thì H2 đến xô ông N vào trong, T2 lao đến cầm một cái lư hương đánh vào đầu ông N làm vỡ lư hương tro bụi bay khắp nơi, tiếp đó T2 cầm một cái lư hương khác ném vào đầu ông N (không biết có vỡ hay không). T và H2 dùng nón bảo hiểm đánh ông N. Lúc này, ông H cũng lao vào đánh gia đình ông N, bà R. Phía bà R có Phan Nam C1 lấy một cây sắt dạng trụ tròn khác đánh về phía nhóm của tôi nhưng không rõ trúng ai. Sau đó, mọi người lùi ra ngoài thì trên trán ông H bị chảy máu. Tiếp đó, Trần Kim L cầm một dao tự chế chạy đến rượt đuổi Phan Nam C1, sau đó mọi người được can ngăn nên đi về nhà.

Tại văn bản số 843/UBND-TĐKT ngày 28/11/2022 của Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã đề nghị xử lý hình sự đối với các đối tượng đã tham gia đánh nhau gây thương tích tại trước nhà số 193 TT, Phường M, Quận E vào khoảng 10 giờ 00 ngày 12/11/2022, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và đề nghị xử lý các đối tượng tham gia đánh nhau theo quy định pháp luật.

Ngày 12/11/2022, bà Đặng Thị R, ông Phan Ngọc N, bà Hồng Ngọc B và ông Trần Kim H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Riêng đối với Thái Gia T2, Thái Gia H2, Phan Nam C1, Phan Anh Q có đơn yêu cầu không khởi tố và từ chối giám định tỷ lệ thương tật.

Ngày 11/11/2024, ông Phan Ngọc N và bà Đặng Thị R có đơn yêu cầu không xử lý hình sự về việc bị gây thương tích và bãi nại đối với việc bị nhóm người bà Hồng Ngọc B gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1006/TgT.22 ngày 09/12/2022 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với ông Phan Ngọc N như sau:

1. Dấu hiệu C1nh qua giám định: Đa chấn thương phần mềm đã được điều trị, hiện:

Không còn sưng bầm hai mắt, tình trạng ổn định. Thông tư 22/2019/TT-BYT không quy định về sưng bầm. Nghi ngờ do vật tày tác động gây ra.

Không dấu vết thương tích vùng trán trên mắt trái. Có tỷ lệ 00% (Không phần trăm). Không đủ cơ sở xác định hung khí. Còn một vết tăng sắc tố vùng đỉnh trái kích thước 0,5 x 0,05cm, ổn định. Có tỷ lệ 0,5% (không phải năm phần trăm). Chấn thương do vật tày tác động gây ra.

Còn một vết trầy da đóng mảy mặt trước trong 1/3 giữa cẳng chân trái kích thước 3,5 x (0,1-0,5) cm, ổn định. Có tỷ lệ 0,5% (Không phải năm phần trăm). Chấn thương trên do vật tày, vật tày có cạnh, vật có cạnh tác động gây ra.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (Một phần trăm).

3. Kết luận khác: Thông tư số 22/2019/TT-BYT không quy định về: Cố tật, Thẩm mỹ đối với các thương tích trên. Dùng cây kim loại, nón bảo hiểm, lư hương như ảnh Cơ quan Điều tra cung cấp đánh có thể gây ra tất cả các chấn thương trên. Dùng tay, chân đánh như Cơ quan Điều tra mô tả không thể gây ra các chấn thương trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1008/TgT.22 ngày 13/12/2022 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với bà Đặng Thị R như sau:

1. Dấu hiệu C1nh qua giám định: Theo Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập ngày 12/11/2022 hiện còn một sẹo vùng mặt sau khuỷu phải kích thước 1,5 x 1 cm, ổn định.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (Một phần trăm).

3. Kết luận khác: Thương tích do vật tày, vật tày nhám tác động hoặc phần cơ thể tác động vào các vật trên gây ra. Dùng tay chân đánh như Cơ quan Điều tra mô tả không thể gây ra được thương tích trên. Cây kim loại, nón bảo hiểm, lư hương như ảnh Cơ quan Điều tra cung cấp có thể gây ra được thương tích trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1036/TgT.22 ngày 21/12/2022 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với bà Hồng Ngọc B như sau:

1. Dấu hiệu C1nh qua giám định: Theo Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập ngày 12/11/2022: Bầm vùng cung mày trái hiện không còn dấu vết thương tích, tình trạng ổn định. Thông tư 22/2019/TT-BYT không quy định về bầm. Nghi ngờ do vật tày tác động gây ra.

Dùng tay, chân, cây kim loại, nón bảo hiểm, lư hương như ảnh quý Cơ quan cung cấp đánh có thể gây ra thương tích trên.

Bầm, trầy da vùng ngực phải hiện còn một vết tăng sắc tố kích thước 1,3 x 0,2 cm, ổn định. Có tỷ lệ 01% (Một phần trăm). Chấn thương do vật tày có cạnh tác động gây ra. Cây kim loại, nón bảo hiểm như ảnh quý Cơ quan cung cấp có thể gây ra chấn thương trên.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (Một phần trăm). Thông tư 22/2019/TT-BYT không quy định về: Cố tật, thẩm mỹ với các thương tích trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1089/TgT.22 ngày 09/01/2023 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với ông Trần Kim H như sau:

1. Dấu hiệu C1nh qua giám định: Đa chấn thương phần mềm đã được điều trị, hiện: Còn một sẹo vùng trán lệch phải ngoài tóc kích thước 1,3 x 0,2 cm, ổn định. Có tỷ lệ 03% (Ba phần trăm). Chấn thương do vật tày, vật tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn, vật có cạnh sắc tác động gây ra.

Một sẹo vùng mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái kích thước 0,6 x 0,3cm, ổn định. Chấn thương do vật tày, vật tày có cạnh, vật có cạnh tác động gây ra. Không còn sưng nề vùng cẳng chân phải, tình trạng ổn định. Thông tư 22/2019/TT-BYT không quy định về sưng nề mô mềm. Nghi ngờ do vật tày tác động gây ra. Dùng tay, chân đánh, dùng cây kim loại, nón bảo hiểm, lư hương đánh có thể gây ra tất cả các chấn thương ở vùng cẳng tay và cẳng chân. Chấn thương vùng trán do móng tay, cây kim loại gây ra.

Thông tư 22/2019/TT-BYT không quy định về: Cố tật, thẩm mỹ với các thương tích trên.

Hồ sơ bệnh án Bệnh viện NT nhập viện ngày 12/11/2022 ghi nhận đau bàn chân trái, ngoài ra không thấy mô tả thương tích, cận lâm sàng vùng trên lúc nhập viện không ghi nhận bất thường. Hiện không dấu vết bàn chân trái, xét nghiệm cận lâm sàng bàn chân trái thời điểm giám định không ghi nhận bất thường, tình trạng ổn định. Không đủ cơ sở xác định có chấn thương bàn chân trái không.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 04% (Bốn phần trăm).

3. Kết luận khác: Không

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gậy kim loại bằng sắt dài khoảng 60cm; 01 (một) thanh kim loại trụ tròn dài khoảng 48cm có đầu nổi cong (dạng xà beng); nhiều mảnh vỡ không rõ hình dạng, kích thước của lư hương bằng sứ; 01 (một) nón bảo hiểm bằng nhựa màu đỏ đen có dòng chữ “Nón Sơn” đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoác thun tay dài, có hoa văn màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi tay ngắn màu hồng, có cổ, đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun ngắn tay cổ tròn, màu đỏ có chữ “HILFIGER”; 01 (một) áo thun ngắn tay, cổ tròn, màu xanh dương, đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun màu xanh ghi, ngắn tay, cổ tròn, có in hình con bướm đã qua sử dụng; 03 (ba) áo thun màu trắng, ngắn tay, cổ tròn, đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun màu đỏ, ngắn tay, cổ tròn, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phan Ngọc N, bà Đặng Thị R, ông Phan Nam C1, ông Phan Anh Q và Trần Kim H không có yêu bồi thường gì khác.

Bản cáo trạng số: 17/CTr-VKSQ5 ngày 19/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Kim H về tội: “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b, d Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố các bị cáo Trần Kim L, Trần Ngọc T, Thái Gia T2, Thái Gia H2 về tội: “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Kim H, Trần Kim L, Trần Ngọc T, Thái Gia T2, Thái Gia H2 về tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Đề nghị áp dụng điểm b, d Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Trần Kim H với mức án tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Trần Kim L với mức án tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt các bị cáo Hồng Ngọc T, Thái Gia T2, Thái Gia H2 với mức án tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo Trần Kim H, Trần Kim L, Trần Ngọc T, Thái Gia T2, Thái Gia H2 không có yêu cầu bồi thường và cũng không yêu cầu nhận lại các vật chứng, trong đó có trang phục cá nhân. Riêng bị cáo H không yêu cầu khởi tố hình sự đối với hành vi gây thương tích cho bị cáo H.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa và đều nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ngoài ra không có ý kiến tranh luận nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, biên bản đối chất, biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, vào ngày 12/11/2022 tại trước nhà số 193 TT, Phường M, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Trần Kim H, Trần Kim L, Hồng Ngọc T, Thái Gia T2, Thái Gia H2 đã có hành vi sử dụng hung khí là nón bảo hiểm, lư hương bằng sứ, con dao tự chế bằng kim loại để đánh nhau, gây mất trật tự và làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật

tự tại địa phương và Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã có văn bản đề nghị xử lý hình sự về hành vi gây mất an ninh trật tự. Do đó, hành vi của các bị cáo Trần Kim H, Trần Kim L, Hồng Ngọc T, Thái Gia T2, Thái Gia H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét các bị cáo là người có năng lực hành vi, có khả năng nhận thức được việc làm của mình, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang T1h giản đơn, các bị cáo không có bàn bạc với nhau từ trước, không có sự phân công cấu kết với nhau chặt chẽ, các bị cáo là những người thân trong gia đình (anh, em, con, cháu) đã rủ nhau cùng tham gia đánh nhau, các bị cáo phạm tội nhất thời.

Trong vụ án này xuất phát từ mâu thuẫn của bà Hồng Ngọc B, bà B đã gọi cho người thân là Thái Gia T2 (cháu ruột của B), rồi T2 cùng với Thái Gia H2 và Hồng Ngọc T cùng tham gia đến chỗ bà B tại trước nhà 193 TT, Phường M, Quận E để giải quyết mâu thuẫn, bị cáo Trần Kim H rủ Trần Kim L (là anh ruột của H) cũng đến địa chỉ trên để tham gia đánh nhau, từ đó dẫn đến sự việc đánh nhau gây mất trật tự công cộng. Các bị cáo Trần Kim L, Thái Gia T2, Thái Gia H2, Hồng Ngọc T là đồng phạm tích cực tham gia cùng với bị cáo Trần Kim H và bà Hồng Ngọc B đánh nhau với người khác, cụ thể bị cáo H2 dùng nón bảo hiểm đánh ông N, bị cáo T2 dùng cái lư hương bằng sứ đánh ông N, bị cáo Hồng Ngọc T dùng tay tham gia đánh nhau, bị cáo Trần Kim L cầm dao tự chế bằng kim loại rượt đuổi Phan Anh Q.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về trật tự an toàn công cộng, gây hoang mang, bức xúc cho quần chúng nhân dân. Do đó, cần xét xử các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đều phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài ra, bị cáo Thái Gia H2 đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự của một công dân. Do đó, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trần Kim H cùng với Hồng Ngọc B đã rủ rê các bị cáo L, T2, H2 ,

T đến tham gia giải quyết mâu thuẫn, dẫn đến sự việc đánh nhau gây mất trật tự công cộng tại địa phương. Bị cáo Trần Kim L tham gia tích cực và sử dụng dao mang theo từ nhà đến (có sự chuẩn bị trước) rượt đuổi Phan Anh Q và hiện bị cáo H, L đang bị tạm giam nên cần buộc các bị cáo H, L phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định để đủ sức răn đe đối với các bị cáo và những người khác có hành vi tương tự.

Bị cáo Thái Gia H2, Thái Gia T2, Hồng Ngọc T không chủ động trong sự việc đánh nhau và do Hồng Ngọc B rủ rê và chỉ vì bên vực người thân đã tham gia đánh nhau gây mất trật tự công cộng. Xét các bị cáo T2, H2, T trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và mới phạm tội lần đầu, từ trước đến nay đều chấp hành tốt các quy định pháp luật, chưa có vi phạm gì, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng ổn định và là dân tộc Hoa, các bị cáo phạm tội đều là người thân thích trong gia đình nên không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, cũng có tác dụng giáo dục và tạo điều kiện cho các bị cáo tiếp tục lao động để thành người có ích cho xã hội, bên cạnh đó thể hiện T1h nhân đạo của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không xem xét dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai. Tuy nhiên, việc Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 đã truy tố đối với bị cáo Trần Kim H về tình tiết “Xúi giục người khác gây rối” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chưa phù hợp, bởi bị cáo H có gọi bị cáo L là anh rượt đến để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn với bà R, vì bên vực người thân nên bị cáo L đã tham gia đánh nhau dẫn đến gây rối trật tự công cộng, chứ bị cáo H không có xúi giục, lôi kéo hay kích động gì khác nên khi xét xử Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết nêu trên đối với bị cáo H.

[8] Đối với thương tích của bà Đặng Thị R, ông Phan Ngọc N, Thái Gia T2, Thái Gia H2, Phan Nam C1, Phan Anh Q có đơn yêu cầu không khởi tố và từ chối giám định tỷ lệ thương tích nên không có cơ sở xử lý về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với thương tích của Hồng Ngọc B trong quá trình cự cãi và dẫn đến đánh nhau bằng tay không trước đó với và Đặng Thị R, B có đơn yêu cầu xử lý hình sự. Tuy nhiên, hiện không xác định hung khí gì, thương tích xác định chỉ là 1% nên chưa đủ cơ sở xử lý đối với Đặng Thị R về hành vi “Cố ý gây thương tích” và Cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý riêng.

Đối với Hồng Ngọc B có hành vi khởi xướng và cổ vũ cho các đồng phạm đánh nhau gây rối trật tự công cộng. Hiện đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Cơ quan điều tra đã tách hồ sơ vụ án đối với hành vi của Hồng

Ngọc B và ra Quyết định truy nã về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Khi nào bắt được sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với Phan Nam C1 có hành vi dùng cây sắt là hung khí nguy hiểm đánh vào tay bị cáo Trần Kim H gây thương tích 4%. H có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với C1. Tuy nhiên, việc C1 có hành vi trên là do nhóm của ông H chủ động đến nhà C1. Tại đây, nhóm của H lao vào đánh ông N và cả Phan Nam C1, trong đó H dùng tay đánh ông N, tiếp đó Thái Gia H2 dùng nón bảo hiểm, Thái Gia T2 cầm lư hương đánh vào đầu ông N gây thương tích. Do hành vi trái pháp luật của nhóm H là ngay tức khắc, hiện hữu và liên tục đối với ông Phan Ngọc N là người thân thích của Phan Nam C1 (cha ruột C1) nên việc Phan Nam C1 dùng cây sắt đánh vào tay gây thương tích cho ông H là vì tự vệ chính đáng hoặc gây thương tích trong trạng thái tinh thần kích động mạnh, không thuộc trường hợp gây thương tích quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự, hiện thương tích chỉ có 04% nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa đủ cơ sở xử lý đối với Phan Nam C1. Mặc khác, tại phiên tòa bị cáo H không yêu cầu xử lý đối với hành vi gây thương tích cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với lư hương bằng sứ bị vỡ mà Thái Gia T2 dùng đánh ông N gây thương tích. Do không có hóa đơn chứng từ, cũng không xác định được chủ sở hữu nên không có ai yêu cầu gì. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xử lý về hành vi “Cố ý làm hư hỏng hoặc hủy hoại tài sản”.

Đối với bà Đặng Thị R, ông Phan Ngọc N, ông Phan Nam C1, ông Phan Anh Q có hành vi đánh lại nhóm của bà Hồng Ngọc B. Tuy nhiên, do nhóm của bà B chủ động kéo đến và xông vào nhà của bà R để đánh ông N, bà R, ông C1 và ông Q nên ông N, bà R, ông C1 và ông Q đứng trong nhà và có hành vi chống trả để phòng vệ, cũng như không có bàn bạc, chuẩn bị hung khí để cùng đánh nhau với nhóm của bà B nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xử lý đối với ông N, bà R, ông C1 và ông Q về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 (một) gậy kim loại bằng sắt dài khoảng 60cm; 01 (một) thanh kim loại trụ tròn dài khoảng 48cm có đầu nổi cong (dạng xà beng); nhiều mảnh vỡ không rõ hình dạng, kích thước của lư hương bằng sứ; 01 (một) nón bảo hiểm bằng nhựa màu đỏ đen có dòng chữ “Nón Sơn” đã qua sử dụng là hung khí dùng để đánh nhau và 01 (một) áo khoác thun tay dài, có hoa văn màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi tay ngắn màu hồng, có cổ, đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun ngắn tay cổ tròn, màu đỏ có chữ “HILFIGER”; 01 (một) áo thun ngắn tay, cổ tròn, màu xanh dương, đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun màu xanh ghi, ngắn tay, cổ tròn, có in hình con bướm đã qua sử dụng; 03 (ba) áo thun màu trắng, ngắn tay, cổ tròn, đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun màu đỏ, ngắn tay, cổ tròn, đã qua sử dụng là những trang phục của các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không có yêu cầu gì, Hội đồng xét xử xét thấy không còn giá trị sử dụng Na nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Kim H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù T1h từ ngày 14 tháng 10 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Trần Kim L 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù T1h từ ngày 14 tháng 10 năm 2024.

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Khoản 1, Khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hồng Ngọc T 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hồng Ngọc T cho Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 19/2025/HSST-LCĐKNCT ngày 20/3/2025 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo T cho đến khi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Thái Gia T2 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thái Gia T2 cho Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 20/2025/HSST-LCĐKNCT ngày 20/3/2025 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo T2 cho đến khi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Thái Gia H2 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thái Gia H2 cho Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 21/2025/HSST-LCĐKNCT ngày 20/3/2025 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo H2 cho đến khi chấp hành án.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo được hưởng án treo mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gậy kim loại bằng sắt dài khoảng 60cm; 01 (một) thanh kim loại trụ tròn dài khoảng 48cm có đầu nổi cong (dạng xà beng); nhiều mảnh vỡ không rõ hình dạng, kích thước của lư hương bằng sứ; 01 (một) nón bảo hiểm bằng nhựa màu đỏ đen có dòng chữ “Nón Sơn” đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoác thun tay dài, có hoa văn màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi tay ngắn màu hồng, có cổ, đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun ngắn tay cổ tròn, màu đỏ có chữ “HILFIGER”; 01 (một) áo thun ngắn tay, cổ tròn, màu xanh dương, đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun màu xanh ghi, ngắn tay, cổ tròn, có in hình con bướm đã qua sử dụng; 03 (ba) áo thun màu trắng, ngắn tay, cổ tròn, đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun màu đỏ, ngắn tay, cổ tròn, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2025 giữa Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh và Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội; Luật phí và lệ phí.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an TpHCM;
- Phòng PV 06- Công an TPHCM;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thanh Tiền